

CÔNG TY TNHH MAI VĂN THỊNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAI VĂN THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI VAN THINH PHAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MAI VAN THINH PHAT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107646237

3. Ngày thành lập: 28/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 435 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906077709

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng hóa mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Sao chép bản ghi các loại	1820
6.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
7.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
8.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng ; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) ; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ); Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
14.	Cơ sở lưu trú khác Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại nghỉ tạm; Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác ; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm ; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao ; Bán buôn đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến ; Bán buôn xi măng ; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn kính xây dựng ; Bán buôn sơn, véc ni ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
27.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động tại chợ; Bán lẻ hàng hóa khác	4789
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, Bán buôn sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
34.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
39.	Bán buôn gạo	4631
40.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

44.	Dịch vụ ăn uống khác Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng trong khoảng thời gian cụ thể	5629
45.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Sản xuất sợi	1311
48.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
49.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
50.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Sản xuất các sản phẩm tấm dệt bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính; Sản xuất nhãn hiệu, bằng rôn; Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, Sản xuất nỉ, Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng; Sản xuất vải lót máy móc, Sản xuất vải quần áo dễ co giãn; Sản xuất dây giày, Sản xuất bông đánh phấn và găng tay	1329
51.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
52.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
53.	Sản xuất giày dép	1520
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
55.	Bán buôn đồ uống	4633
56.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4719
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
61.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
62.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
63.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 250710706

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 21/14 Hồng Bàng, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 435 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 28/04/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 250710706

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 21/14 Hồng Bàng, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 435 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội